

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST
Ngày 19 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hồng;
2. Ông Huỳnh Thanh Phong.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quang Khải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên tòa: Ông Chau San - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường Ủy ban nhân dân thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Huỳnh Phước T, sinh năm 1986; nơi sinh: Huyện AP, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp TP, xã KA, huyện AP, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật Giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1950 và bà Trần Thị T, sinh năm 1954; anh, chị, em ruột có 03 người, bị cáo là người nhỏ nhất; có vợ tên Đặng Thị H, sinh năm 1984 và có 02 con, nhỏ sinh năm 2013, lớn sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tốt.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp TK, thị trấn LB, huyện

AP, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp TP, xã KA, huyện AP, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người chứng kiến:

- Ông Bùi Văn B, sinh năm 1970; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1963; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 10/8/2021, Đội CSĐTTP về Kinh tế - Ma túy - Công an huyện An Phú phối hợp cùng Công an xã KA tuần tra đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng và phòng chống dịch Covid 19 trên địa bàn. Khi đến khu vực ấp TP, xã KA, huyện AP, tỉnh An Giang phát hiện Huỳnh Phước T điều khiển xe mô tô biển số 67H3-9557 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bên trong túi quần trước bên trái có một vỏ bao thuốc lá hiệu Scott, bên trong có cất giấu 01 (một) bọc nylon trong suốt được hàn kín, chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy và một đoạn ống hút nhựa màu vàng, sọc trắng, một đầu được cắt nhọn nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Thiện cùng tang vật.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 21 giờ ngày 10/8/2021, T điều khiển xe mô tô biển số 67H3-9557 từ nhà tại khu vực ấp TP, xã KA, huyện AP, tỉnh An Giang đi lên Quốc lộ 91C thì bị lực lượng Công an dừng phương tiện để kiểm tra, bắt quả tang bên trong túi quần trước bên trái của T có 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Scott, bên trong có cất giấu 01 (một) bọc nylon trong suốt được hàn kín, chứa ma túy và 01 (một) đoạn ống nhựa màu vàng, sọc trắng một đầu được cắt nhọn. T khai nhận tinh thể bên trong bọc nylon là ma túy mua của người đàn ông tên Đ nhà ở xã KA, huyện AP, tỉnh An Giang với giá 500.000 đồng vào khoảng 18 giờ cùng ngày, sau khi mua ma túy xong chưa sử dụng trên đường về thì bị phát hiện. Mục đích T mua ma túy về để sử dụng.

Căn cứ Kết luận giám định số 229/KLGT-PC09(MT) ngày 16/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 (Một) bọc nylon thu giữ khi bắt quả tang Huỳnh Phước T là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4660 gam.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện AP và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K và Lê Thị D. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 0,3992g (Không phẩy ba chín chín hai gam), Methamphetamine.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô biển số 67H3-9557, đã qua sử dụng.
- 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Scott.
- Số tiền 7.000.000 (Bảy triệu) đồng.
- 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu vàng, sọc trắng, một đầu được cắt nhọn.

Ngày 18/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Phú ban hành Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can, Lệnh tạm giam đối với Huỳnh Phước T về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại Bản Cáo trạng số 81/CT-VKSAP-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo Huỳnh Phước T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Huỳnh Phước T không có ý kiến với nội dung Cáo trạng và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày: Xác định hành vi của bị cáo Huỳnh Phước T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, khẳng định Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật nên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo tại phiên tòa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng.

Từ những phân tích, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Huỳnh Phước T từ 02 (hai) năm tù đến 03 (ba) năm tù.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (Vụ số: 229/KLGT-PC09 ngày 16 tháng 8 năm 2021) có in dấu tròn màu

đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Phú và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K và Lê Thị D. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 0,3992g (Không phải ba chín chín hai gam), Methamphetamine.

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Scott, 01 (một) đoạn ống nhựa màu vàng, sọc trắng, một đầu được cắt nhọn do không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) xe mô tô biển số 67H3-9557, đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với người đàn ông tên Đ bán ma túy cho T, không có mặt tại địa phương Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Phú tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo có yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Đoàn Văn T, ông Nguyễn Văn C; người chứng kiến ông Bùi Văn B, ông Nguyễn Văn L vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, những người tham gia tố tụng này đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng này. Xét việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 292, 296 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Lời nhận tội của bị cáo Huỳnh Phước T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, đồng thời cũng phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra. Qua xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định bị cáo đã tàng trữ số lượng ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4660 gam theo Kết luận giám định số 229/KLGT-PC09(MT) ngày 16/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về việc độc quyền cất giữ, vận chuyển, mua bán chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Tình hình tội phạm ma túy trên cả nước nói chung và trên địa bàn huyện AP nói riêng đang diễn biến phức tạp và ngày càng gia tăng về số lượng, tính vi về cách thức phạm tội. Ma túy không chỉ tàn phá sức khỏe của người sử dụng mà còn là nguyên nhân làm nảy sinh, gia tăng các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trong thời điểm địa phương đang thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ khi mà dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp. Trong giai đoạn này thì tính tự giác trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước cần phải được thực hiện nghiêm nhằm mục đích đem lại sự bình yên, an toàn trong cộng đồng. Do đó, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 mà nhà nước và xã hội đang ra sức thực hiện.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự. Bên cạnh đó, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm

2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về hình phạt:

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như sự cần thiết đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo nhằm đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Việc áp dụng hình phạt tù còn nhằm đảm bảo mục đích cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội về sau.

[9] Về hình phạt bổ sung:

Do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (Vụ số: 229/KLGT-PC09 ngày 16 tháng 8 năm 2021) có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Phú và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K và Lê Thị D. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 0,3992g (Không phẩy ba chín chín hai gam), Methamphetamine do là vật cấm lưu hành.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Scott, 01 (một) đoạn ống nhựa màu vàng, sọc trắng, một đầu được cắt nhọn do không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô biển số 67H3-9557, đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[11] Về trách nhiệm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Đối với Nguyễn Văn C, bị cáo khai nhận mua ma túy để sử dụng với Nguyễn Văn C nhưng C không thừa nhận. Xét thấy, ngoài lời khai của bị cáo thì không có căn cứ nào khác chứng minh C có sử dụng chung ma túy với bị cáo. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Phú không đặt ra trách nhiệm hình sự đối với C là có căn cứ.

[12] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Phú tiếp tục xác minh làm rõ người đàn ông tên Đ bán ma túy cho T để xử lý theo quy định của pháp luật.

[13] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[14] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Đoàn Văn T, ông Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Phước T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Phước T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam ngày 10/8/2021 (ngày mười tháng tám năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt).

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (Vụ số: 229/KLGT-PC09 ngày 16 tháng 8 năm 2021) có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Phú và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K và Lê Thị D. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 0,3992g (Không phải ba chín chín hai gam), Methamphetamine.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Scott, 01 (một) đoạn ống nhựa màu vàng, sọc trắng, một đầu được cắt nhọn.

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô biển số 67H3-9557, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú).

3. Về án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác:

Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo Huỳnh Phước T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Đoàn Văn T, ông Nguyễn Văn C là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- Viện KSND tỉnh An Giang (1);
- Viện KSND huyện An Phú (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (2);
- Thi hành án DS huyện An Phú (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (1);
- Bị cáo (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (2);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tuấn